

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST- DS ngày 21/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TP

Địa chỉ: Số 57, phố K, phường Đ, quận H, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Minh P** - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Bùi Thị S**, sinh năm 1991 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng D, sinh năm 1985. (có mặt).

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 19 xã HX, huyện TT, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án Đại diện cho nguyên đơn trình bày:**

Ngày 17/8/2018 anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng vay vốn số 425/2018 tại Ngân hàng TMCP TP. Số tiền vay 703.500.000đ, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay mua xe ô tô và thanh toán phí bảo hiểm An tâm, lãi suất trong hạn là 9.4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68

Quá trình thực hiện hợp đồng anh D, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi đối với Ngân hàng và phải chịu lãi suất quá hạn. Số tiền gốc đến ngày xét xử 21/9/2020 là 575.437.506đ; lãi trong hạn là 55.486.978đ, lãi quá hạn 12.489.104, tổng cộng 643.413.588đ.

Nay Ngân hàng đề nghị anh D chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền trên và tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 425/2018,

ngày 17/8/2018 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68. Đề nghị tòa án cho kê biên phát mãi tài sản chiếc xe ô tô trên của anh D và chị T trong trường hợp không thanh toán cho Ngân hàng TP khoản tiền trên.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng D trình bày:

Nội dung như Ngân hàng TMCP TP trình bày như trên là đúng, do làm ăn thua lỗ nên anh chưa thanh toán được khoản tiền gốc là 575.437.506đ; lãi trong hạn là 55.486.978đ, quá hạn 12.489.104đ, tổng cộng 643.413.588đ của Ngân hàng TP trên. Nay Ngân hàng khởi kiện anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh đề nghị trả dần khoản vay trên. Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68, nếu anh và chị T không trả được thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán phát mãi để thu hồi khoản nợ.

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Việc vay nợ giữa Ngân hàng TP và anh D chị không biết, chị không ký vào các hợp đồng vay nợ và thế chấp. Chị xác định không phải chữ ký của chị nhưng chị không đề nghị đi giám định, nay anh D vay thì anh phải có nghĩa vụ trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Chị đề nghị tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị T đồng bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ vào Khoản 1, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

2. Về quyền khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết, quan hệ tranh chấp, pháp luật áp dụng:

Anh D và chị T ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP TP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng TP) với mục đích mua xe ô tô bán tải phục vụ cuộc sống gia đình, không có mục đích kinh doanh phát sinh lợi nhuận. Như vậy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, cần áp dụng Luật các tổ chức tín dụng và BLDS 2015 làm căn cứ giải quyết. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được làm đúng theo qui định về hình thức và tranh chấp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện TT, tỉnh P, nên Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết là đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung vụ án:

[1] Ngày 17/8/2018 anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng vay vốn số 425/2018 tại Ngân hàng TP. Số tiền vay 703.500.000đ, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay mua xe ô tô và thanh toán phí bảo hiểm An tâm, lãi suất trong hạn là 9.4%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh D chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TP và phải chịu lãi suất quá hạn.

Số tiền gốc đến ngày 21/9/2020 là 575.437.506đ; lãi trong hạn là 55.486.978đ, quá hạn

12.489.104, tổng cộng là 643.413.588đ.

Ngân hàng đề nghị anh D chị T phải trả cho Ngân hàng số tiền trên và tính lãi suất theo hợp đồng ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Đề nghị tòa án cho kê biên phát mại tài sản của anh D và chị T trong trường hợp không thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ trên.

Anh D thống nhất các khoản nợ trên và đề nghị được trả dần, chị T yêu cầu anh D phải trả.

[2] HĐXX thấy rằng: Xét về hình thức hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP TP và anh D, chị T được thực hiện bằng bản có công chứng, có hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nội dung của hợp đồng: Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận các bên thực hiện việc vay và cho vay, thế chấp tài sản đúng quy định pháp luật.

Anh D chị T ký Hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TP khoản tiền theo hợp đồng trên là đúng, anh D và Ngân hàng đã xác nhận số nợ này. Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68. Nay quá trình thực hiện hợp đồng anh D chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Đối với việc chị T trình bày việc vay nợ giữa Ngân hàng và anh D chị không biết, chị không ký vào các hợp đồng vay nợ và thế chấp. Chị xác định không phải chữ ký của chị nhưng chị không đề nghị đi giám định, nay anh D vay thì anh phải có nghĩa vụ trả. HĐXX thấy rằng không có căn cứ, bởi lẽ việc vay nợ và thực hiện Hợp đồng có chữ ký của chị T, mua chiếc xe phục vụ gia đình và hiện tại vẫn là tài sản chung của anh D chị T. Chị T không đề nghị giám định chữ ký nên không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP buộc anh D và chị T phải trả khoản tiền gốc, lãi làm tròn là: Tiền gốc 575.437.500đ; lãi trong hạn là 55.486.900đ, quá hạn 12.489.100, tổng cộng được làm tròn là 643.413.500đ cho Ngân hàng TP là phù hợp.

Tiếp tục tính lãi suất trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 425/2018, ngày 17/8/2018 từ tiếp sau ngày xét xử là ngày 22/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp: Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C 141.68. Để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng cần duy trì Hợp đồng thế chấp số 425/2018, ngày 17/8/2018, anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP TP có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

[4] Về án phí: anh D và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TP.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điều 273; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng: Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Áp dụng: Điều 463; Điều 466, Điều 468, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Khoản 7, Điều 323; Bộ luật dân sự 2015;

* Căn cứ Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP; Buộc anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP TP số tiền gốc là 575.437.500đ; tiền lãi trong hạn là 55.486.900đ, tiền lãi quá hạn là 12.489.100đ. Tổng cộng gốc và lãi là **643.413.500đ(sáu trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm mười ba nghìn năm trăm đồng).**

Tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 425/2018, ngày 17/8/2018 kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi bị đơn trả nợ xong.

2. Về tài sản thế chấp: Duy trì Hợp đồng thế chấp số 425/2018, ngày 17/8/2018 anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP TP có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER màu đỏ BKS 19C- 141.68 để bảo đảm thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Hồng D và chị Nguyễn Thị T phải chịu 29.736.500đ (hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP TP 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2017/001724 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để xét xử phúc thẩm; Bị đơn là chị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú lên TAND tỉnh P để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú